

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2018/HSST

Ngày: 29/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuyên

2. Ông Đỗ Khắc Kiếm

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 278/2018/HSST ngày 23/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Vũ H sinh năm 1996; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ; dân tộc : Kinh ; quốc tịch : Việt Nam ; tôn giáo: không ; văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: LĐTD; con ông : Lê văn C và bà Nguyễn Thị Bích H2; Vợ : chưa ; tiền án, tiền sự : chưa ; Bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2018 ; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/4/2018 ; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại : Chị Trương Thị T, sinh năm : 1995 (Vắng mặt)

Trú tại : phường Q, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h 30p ngày 08/4/2018, Lê Nguyễn Vũ H đi xe máy Wave không biển kiểm soát đến chơi với bạn tên là T2 ở phòng trọ đường T, phường Đ, T.P T, H điều khiển xe máy đi ra đường Đại Lộ V, phường Đ, T.P T khi đi đến Ngã Tư đèn đỏ (gần khách sạn M) H phát hiện chị Nguyễn Thị B SN 1994 ở phố T, phường Q, thành phố T đi xe máy điện chở chị Trương Thị T SN 1995 ở phường Q, thành phố T ngồi sau tay cầm chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu hồng, H nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. H điều khiển xe máy đuổi bám theo phía sau, khi đến đoạn đường rẽ vào khu phố T, phường Q, thành phố T quan sát vắng người, lúc này H điều khiển xe máy tiến lên sát bên phải chị T,

dùng tay trái giật chiếc thoại di động Iphone 6 của chị T rồi tăng ga bỏ chạy ra phía cầu chui phường Q, thành phố T. Trên đường nghe tiếng chuông điện thoại H mở máy ra thì thấy số máy của chị B kỳ gọi vào số máy của chị T nói cho xin chuộc lại chiếc điện thoại với giá 1.000.000đ. H đồng ý dùng xe tháo ốp lưng và sim điện thoại của chị T lắp vào chiếc điện thoại Nokia màu đen của mình để tiện liên lạc, sau đó tiếp tục điều khiển xe chạy thẳng về sân bóng V phường Đ, TP. T lấy chiếc BKS 29D1- 76917 giả mang theo từ trước lắp vào xe máy để tránh bị phát hiện, sau đó lấy chiếc điện thoại vừa lắp sim nhắn tin cho chị T vào số máy của chị B Kỳ với nội dung: H đưa ra 3 phương án cho chị T lựa chọn, một là đưa mật khẩu máy để H mở máy đem đi cầm cố, sau đó H sẽ cho địa chỉ đến chuộc máy, hai là đưa tiền chuộc máy 5.000.000đ, ba là ngủ với H. Chị T giả vờ chọn phương án thứ hai đưa tiền chuộc. H đồng ý hẹn gặp tại cây xăng L. Sau khi nghe H nói vậy chị T đến Công an phường Q báo cáo. Đến khoảng 14h 30' cùng ngày 08/4/2018, H đi xe máy BKS giả đến điểm hẹn, trên đường đi H xóa hết nội dung tin nhắn rồi đi vào đường L, phường Đ, TP. T đứng lấy điện thoại ra điện thoại cho chị T thì bị chị T cùng Công an phường Q bắt thu giữ tang vật và thu giữ của H 01 mô tô Weva màu trắng BKS 29D1- 76917 ; 01 chiếc ĐTDĐ Nokia 303 màu xanh đen; 01 chiếc ĐTDĐ Nokia màu đen.

Chị Trương Thị T báo cáo, tài sản của chị là chiếc thoại di động Iphone 6s phus màu hồng trị giá 10.000.000đ.

Ngày 10/4/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Thanh Hóa đã định giá chiếc điện thoại trên có giá trị 6.500.000đ. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả tài sản cho bị hại. Chị T nhận tài sản và có đơn đề nghị giảm mức hình phạt cho Lê Nguyễn Vũ H.

Đối với chiếc BKS 36F1-27771(Biển thật) của H, H khai đã tháo ra để tại phòng trọ của chị T2 từ trước. Quá trình điều tra chi T2 không biết mục đích của H tháo ra để từ lúc nào và đã tự giác tìm giao nộp cho Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thanh Hóa chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKS TPTH ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Nguyễn Vũ H về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 171 BLHS. Tại phiên tòa trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Vũ H mức hình phạt từ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 mô tô Wave màu trắng BKS 36F1- 27771, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 BKS 29D1- 76917 giả không có giá trị sử dụng, Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu xanh. Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 11h 30' ngày 08/4/2018, Lê Nguyễn Vũ H đi xe mô tô Wave màu trắng không biển kiểm soát khi đi đến đoạn đường N, phố T, xã Q, thành phố T đã điều khiển xe máy tiến lên sát bên phải chị Trương Thị T, dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 6s phun màu hồng trị giá 6.500.000đ của chị T bị cáo thừa nhận là đúng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Lê Nguyễn Vũ H có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “ *Cướp giật tài sản*”. Vì khi phạm tội bị cáo thực hiện hành vi nhanh chóng chiếm đoạt bằng hình thức dễ gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt là dùng thủ đoạn nguy hiểm tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171BLHS, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Bị cáo do tham lam, khi có cơ hội, điều kiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo đã tiếp cận giật lấy tài sản của bị hại một cách nhanh chóng công khai trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, liều lĩnh trực tiếp đối mặt với bị hại để chiếm đoạt tài sản là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, cần xử lý nghiêm.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, trong thời giam được tại ngoại tại địa phương đã tham gia tích cực hợp tác với công an địa phương báo tin tố giác tội phạm, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là chưa cần thiết. Vì vậy cần áp dụng điểm h, s, t khoản 1, 2 Điều 51 ; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Theo báo cáo của bị hại chị Trương Thị T tài sản của chị bị chiếm đoạt, chị đã nhận đầy đủ không có yêu cầu gì, nên công nhận phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

[4] **Vật chứng:**

- Đối với chiếc xe mô tô Wave anpha màu trắng, có biển kiểm sát 36F1-277.71; số khung: 3901HY097230, SM: JA39E0097271, xe không có gương chiếu hậu, (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe), 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, đây là tài sản của bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

- Đối với chiếc biển kiểm sát giả số 29 D1. 869.17 đang gắn ở chiếc xe mô tô Wave anpha màu trắng, không có giá trị sử dụng. Đây là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, , áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bị cáo.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 173/THA ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa)

[5] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; ; điểm h, s. t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Vũ H phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Vũ H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: -Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 01 chiếc xe mô tô Wave anpha màu trắng, có biển kiểm sát 36F1-277.71, số khung: 3901HY097230, SM: JA39E0097271, xe không có gương chiếu hậu, (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe) và), 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01chiếc biển kiểm sát giả số 29 D1. 869.17

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 173/THA ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa)

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Bị hại;
- Công an TPTH;
- Chi cục THADS TPTH.
- Lưu hồ sơ./.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Loan